

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Van xe 42753-K12-901 HONDA
AIR BLADE 125, AIR BLADE
160, LEAD 125, SH MODE,
VISION 110, WINNER R

Mã sản phẩm 42753K12901 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe
AIR BLADE 125/160, LEAD 125, SH 125/160, SH MODE, VISION
110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 42753K12901 — thương hiệu
HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125/160, LEAD
125, SH 125/160, SH MODE, VISION 110, WINNER 150,
WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính
thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/van-xe-42753-k12-901-honda-air-blade-125-air-blade-160-lead-125-sh-mode-vision-110-winner-r--42753K12901> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE
125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE,
VISION 110, WINNER R



SKU	42753K12901
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125/160, LEAD 125, SH 125/160, SH MODE, VISION 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/160: 2026 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 VISION 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	51.988đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	27,362đ	-47.4%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	28,414đ	-45.3%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	30,124đ	-42.1%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	31,834đ	-38.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	51,988đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 42753K12901 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-truoc-winner-r-2025-2026--EPDOV0005605>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 11

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005608>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WINNER 150** — HONDA · WINNER · 2016,2017,2018 · CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-truoc-honda-winner-150--EPCDOV0000868>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002595>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA WINNER X (07 / 2019+)** — HONDA · WINNER · 2019 · CATALOGUE WINNER X (07/2019+) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-winner-x-07-2019--EPCDOV0003875>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA WINNER 150** — HONDA · WINNER · 2016,2017,2018 · CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000871>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002598>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA WINNER X (07 / 2019+)** — HONDA · WINNER · 2019 · CATALOGUE WINNER X (07/2019+) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-winner-x-07-2019--EPCDOV0003878>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 10 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)** — HONDA · AIR BLADE · 2023 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-10-catalogue-banh-sau-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003212>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)** — HONDA · AIR BLADE · 2023 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-truoc-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003211>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Lốp sau (CST) (100/90-10 56J) 42711-K12-902 HONDA LEAD 125	42711K12902	566.114đ
Lốp sau (100/90-10 56J) (IRC) 42711-K12-932 HONDA LEAD 125	42711K12932	614.550đ
Lốp trước (CST) (90/90-12 44J) 44711-K12-903 HONDA LEAD 125	44711K12903	522.192đ
Lốp trước (90/90-12 44J) (IRC) 44711-K12-932 HONDA LEAD 125	44711K12932	580.225đ
Ốp mặt nạ trước 64300-K12-V00ZB HONDA LEAD 125	64300K12V00ZB	262.848đ

Bài viết kiến thức liên quan

Phụ tùng [42753K12901](#) được đề cập trong 1 bài viết kiến thức:

- **Hệ Thống Bánh Sau, Nhông Bị Động 44T và Xích Truyền Động KMC Honda Winner X - Phân Tích Phụ Tùng** — 16/05/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/he-thong-banh-sau-nhong-bi-dong-44t-va-xich-truyen-dong-kmc-honda-winner-x-phan-tich>

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 42753K12901. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 42753K12901*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WINNER R (42753K12901) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-xe-42753-k12-901-honda-air-blade-125-air-blade-160-lead-125-sh-mode-vision-110-winner-r--42753K12901>

MLA (9th ed.):

"Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WINNER R (42753K12901) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-xe-42753-k12-901-honda-air-blade-125-air-blade-160-lead-125-sh-mode-vision-110-winner-r--42753K12901>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WINNER R (42753K12901) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-xe-42753-k12-901-honda-air-blade-125-air-blade-160-lead-125-sh-mode-vision-110-winner-r--42753K12901>.

Tài liệu này

Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WINNER R (42753K12901) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.